

Một trong những vấn đề kinh doanh quốc tế gây nhiều sự chú ý và tranh cãi trong những năm gần đây là: "Quyền sở hữu trí tuệ"(Intellectual Property Rights).

Thực tế cho thấy, một trong những lý do mà nhiều nhà nghiên cứu chính sách đều cùng thừa nhận, đó là sự thiếu vắng của nhiều văn bản luật về bảo vệ nghiêm ngặt sở hữu trí tuệ hoặc là sự thực hiện không thành công của luật này ở nhiều quốc gia, đặc biệt là những nước đang phát triển.

Quyền sở hữu trí tuệ bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí(topography), mạch tích hợp, tín hiệu vệ tinh mang chương trình đã được mã hóa, thông tin bí mật(bí mật thương mại), kiểu dáng công nghiệp và quyền đối với giống thực vật(Điều 2, khoản 3, chương III-Hiệp định thương mại Việt - Mỹ)

Những ý tưởng đặc trưng nêu trên đòi hỏi một sự đầu tư rất lớn trong việc nghiên cứu sáng tạo ra sản phẩm trí tuệ, nhưng lại với chi phí tương đối thấp trong chế tạo. Điều này được kiểm nghiệm bởi sự gia tăng nhanh chóng số lượng các nhà "mô phỏng" trên thế giới. Việc mô phỏng đã làm giảm đi đáng kể việc thu hồi vốn nghiên cứu của nhà sáng tạo, dẫn đến hạn chế khả năng đầu tư và mở rộng đầu tư cho việc nghiên cứu. Với việc gia tăng các hoạt động trao đổi sản phẩm, dịch vụ giữa các quốc gia, những doanh nghiệp sáng chế ở các quốc gia phát triển đã mất đi nguồn thu nhập rất lớn. Ví dụ :các công ty ở Mỹ bị mất mát trung bình 50 tỉ USD mỗi năm do kết quả của việc thực hiện không đầy đủ và vi phạm quyền sở hữu trí tuệ (Maxine Lans Retsky - Curbing Foreign Infringement-Marketing News - Tháng 3 năm 1997, trang 10)

Chính phủ những nước phát triển, nhất là ở những nước có nhiều công ty bị thiệt hại, đã đưa ra nhiều biện pháp ở cấp độ song phương. Chẳng hạn như:Quy chế tối huệ quốc của Mỹ dành cho nhập khẩu hàng Trung Quốc gắn liền với việc ban hành và thực hiện quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt đối với sản phẩm giải trí. Hoặc cũng như vậy đối với hiệp định thương mại Việt - Mỹ.

Ở cấp độ đa phương, cũng có một số thỏa thuận có liên quan đến việc trao đổi quyền sở hữu trí tuệ, tiêu biểu như:

- Thỏa thuận TRIPS (Trade Related Aspects of Intellectual Property Rights)trong khuôn khổ WTO
- Công ước Paris về bảo vệ sở hữu công nghiệp
- Công ước Geneva về bảo vệ người sản xuất ghi âm chống sự sao chép trái phép
- Công ước Berna về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật.

Tuy có những văn bản luật nhằm bảo vệ các sở hữu trí tuệ khác nhau, nhưng trên thực tế có sự khác biệt lớn về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở các quốc gia khác nhau

Biểu số 1: Mức độ bảo vệ sở hữu trí tuệ ở một số nước (Thấp nhất = 0 10 = cao nhất)

Quốc gia	Sáng chế	Quyền tác giả (Bản quyền)	Nhãn hiệu	Thông tin bí mật
Argentina	3.8	5.7	7.1	4.4
Brazil	3.3	5.2	3.3	3.3
Canada	8.1	7.7	9.0	7.8
Chile	5.7	5.7	7.6	7.8
Trung Quốc	2.4	2.9	6.2	3.3
Đức	8.6	8.6	9.0	10.0
Ấn Độ	3.3	5.7	3.8	3.3
Israel	7.1	7.1	8.6	8.9
Mexico	3.3	7.6	3.8	3.3
New Zealand	7.1	8.1	9.5	7.8
Hàn Quốc	3.3	4.8	3.8	3.3
Singapore	7.1	6.7	8.6	5.6
Thái Lan	2.4	4.8	6.7	5.6
Mỹ	9.0	8.1	9.0	7.8

(Nguồn Belay Seyoum, "The impact of Intellectual Property Rights on Foreign Direct Investment"-Columbia Journal of World Business- 1996, trang 56)

Hiện trạng nêu trên xuất phát từ hai quan điểm khác

nhau tương đối rõ rệt giữa các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển.

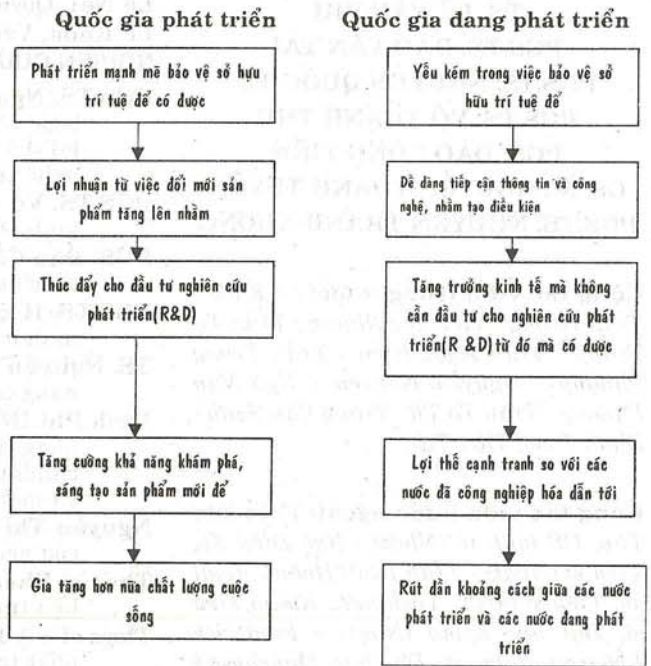
Quan điểm của các quốc gia phát triển về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được xem như là một phần thưởng cho sự thúc đẩy hoạt động sáng tạo và đổi mới sản phẩm trí tuệ. Những quốc gia phát triển cho rằng nếu không thực hiện việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, điều đó cũng có nghĩa là các công ty sẽ mất dần đi khả năng đầu tư vào việc phát triển sản phẩm mới.

Trong khi đó nhiều quốc gia đang phát triển trái lại xem sở hữu trí tuệ(Intellectual Property-IP) như là một loại sản phẩm công (public product). Việc tiếp cận dễ dàng sở hữu trí tuệ sẽ tạo điều kiện thúc đẩy đất nước phát triển, góp phần bớt giảm dần khoảng cách về trình độ phát triển giữa các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển.

HAI QUAN ĐIỂM VỀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

PGS.TS. HỒ ĐỨC HÙNG

Hai quan điểm trái ngược nhau có thể được tóm tắt trong bảng sau đây:



(Nguồn Subhash C. Jain, "Problems in International Projection of Intellectual Property Rights" Journal of International Marketing-1996 - trang 9-32)

Từ hai quan điểm khác biệt nêu trên, đặt ra cho Việt Nam chúng ta những thách thức tương đối lớn so với những cơ hội mang lại từ việc tận dụng sở hữu trí tuệ. Việc thực hiện những điều có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ được quy định trong Hiệp định thương mại Việt Mỹ cần phải có tính toán nghiêm túc đến một thực tế không thể tránh khỏi là luôn luôn có những rủi ro lớn. Điều này, lại càng đúng hơn đối với sự phát triển của đất nước nhằm góp phần xây dựng một xã hội kinh tế thị trường.

Người viết bài này sẽ trở lại vấn đề này với chủ đề: "Quyền sở hữu trí tuệ - cơ hội, thách thức và giải pháp đối với Việt Nam"

2 PHÁT TRIỂN KINH TẾ